

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.08	2.6
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.10	12.3
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.35	19.2
USD/VND	25,025	-0.1
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.5	-1.3
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.7	-1.3

Tỷ giá trung tâm ngày 12/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.082 VND/USD, tăng vọt 36 đồng so với mức niêm yết trước đó.

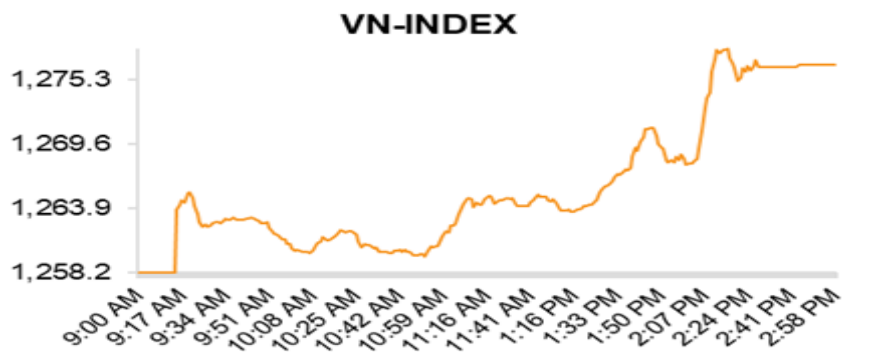
Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,396.30	1.8	10.6	19.2	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	86.01	1.2	10.9	3.3	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	90.65	1.0	10.7	3.8	
Thép (USD/tấn)	500.9	0.0	-7.0	-10.7	
Thịt heo (USD/kg)	2.1	-0.1	3.5	6.0	
Phân urea (USD/tấn)	320.0	0.0	-12.3	5.8	

Xuất khẩu thép của Trung Quốc đang ở mức cao nhất kể từ năm 2016 do nhu cầu trong nước yếu. Lượng giao hàng ra nước ngoài đạt 9,9 triệu tấn trong tháng 3, cao hơn khoảng 25% so với cùng kỳ.

	Thị trường vốn và Vĩ mô	
	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	38,459	0.0
NASDAQ	18,308	1.6
S&P500	8,011	1.1
FTSE 100	18,099	0.8
Nikkei 225	39,524	0.2
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,476	-0.8
KOSPI Index	2,682	-0.9

1. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã quyết định giữ nguyên lãi suất, nhưng để ngỏ khả năng nới lỏng chính sách tiền tệ khi lạm phát đã chậm lại. Đây là lần thứ năm liên tiếp ECB giữ nguyên lãi suất ở mức cao kỷ lục là 4%.
2. Lạm phát ở Trung Quốc ở mức tích cực trong tháng thứ hai liên tiếp, ở mức 0,1% svck, tuy nhiên vẫn thấp hơn mức 0,4% dự kiến trước đó. Giá thực phẩm đã bắt đầu giảm trở lại, do vậy có vẻ lạm phát sẽ không còn bền vững. Ngoài ra, PPI của Trung Quốc giảm tháng thứ 18 liên tiếp, cho thấy nhu cầu yếu và cần các biện pháp kích thích nền kinh tế mới của Bắc Kinh.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.4	0.6%	239.4	4.0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.3	0.4%	83.7	3.3
Năng lượng	1.5	1.7%	19.5	1.5
Tài chính	44.6	2.3%	13.5	2.0
Chăm sóc sức khỏe	0.7	1.4%	16.5	2.5
Công nghiệp	8.5	2.2%	75.5	2.8
Công nghệ thông tin	3.3	0.7%	25.3	5.6
Vật liệu xây dựng	9.0	0.2%	33.3	2.1
Bất động sản	14.4	0.7%	64.6	1.7
Dịch vụ tiện ích	6.0	0.9%	17.7	2.4

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

Thị trường phục hồi tích cực và tăng điểm trong nghi ngờ vào phiên giao dịch cuối tuần ngày 12/04/2024. Mặc dù thanh khoản được cải thiện (đạt 942 triệu cổ phiếu), nhưng vẫn thấp hơn trung bình 20 phiên trước đó. Chỉ số đóng cửa tại 1276,6 điểm (+ 18,4 điểm, + 1,46%), số lượng mã tăng đạt 317 mã so với 143 mã giảm.

Chỉ số xuất hiện cây nến xanh thân dài với khối lượng cao hơn phiên trước đó, sức mạnh của thị trường được củng cố bởi nhóm cổ phiếu ngân hàng đã giúp tâm lý nhà đầu tư giải tỏa sức ép từ những phiên giao dịch u ám trước đó. Thị trường đang ở ngưỡng cân quyết định xu hướng tiếp theo. Trong kịch bản tích cực thị trường tiếp tục tăng kèm khối lượng cao liên tục trên 25 ngàn tỷ đồng sẽ ủng hộ cho xu hướng uptrend dài hạn, ngược lại nếu chỉ số quay về đóng cửa dưới mốc 1275 với thanh khoản cao thì nhà đầu tư cần ưu tiên quản trị danh mục bởi khi đó chỉ số có xác suất cao sẽ quay trở về biên dưới quanh mốc 1230. Ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt là 1290/1230.

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index						
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chỉ số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3
↑	↓	→	↑	→	↑	→

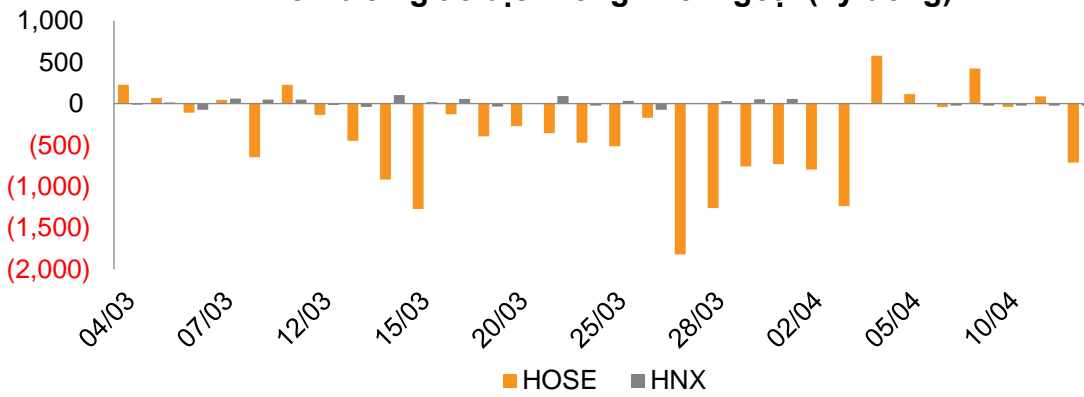
Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 16.1x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 725 tỷ đồng tập trung vào VHM (-247,3 tỷ), MSN (-84,8 tỷ), HSG (-61,5 tỷ), PDR (-61 tỷ), NNM (-49,9 tỷ), STB (-45,1 tỷ), KBC (-39,8 tỷ). Ngược lại, khối ngoại mua ròng tập trung vào SBT (65,9 tỷ), ASM (40,8 tỷ), SCS (40,3 tỷ), HPG (27,2 tỷ).